

CÔNG TY TNHH VILLA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VILLA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VILLA VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107371399

3. Ngày thành lập: 25/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố thượng 2, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973.288.098

Fax:

Email: Villavietnam1978@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chỉ gồm có: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;	2599
3.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
4.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác; - Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh; - Sản xuất vòi và van làm nóng; - Sản xuất máy bơm tay;	2813
5.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
6.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
7.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
8.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
10.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

11.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
12.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
13.	Đúc sắt, thép	2431
14.	Đúc kim loại màu	2432
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663(Chính)
19.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê; Xây dựng đường hầm ; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng;	7110
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
37.	Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.100.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TRAI THUY	Đội 4, Xã Thọ An, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	275.000.000	25,000	112112240	

2	BÙI XUÂN THẢO	Số 12, khu Lê lợi, Thị trần Chủ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	825.000.000	75,000	121303070	
---	------------------	--	-------------	--------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI XUÂN THẢO

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/12/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121303070*

Ngày cấp: *01/06/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 12, khu Lê lợi, Thị trấn Chủ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố thượng 2, Phường Tây Tựu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội